

Số: 90/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1724/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà Nguyễn Thụy Hoàng P, sinh năm: 1988

Địa chỉ: 46/1 Đường số 42, phường H, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lưu Trí N, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: 59/6 Huỳnh Tịnh Của, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Thành phố Thủ Đức nên theo điểm b khoản 2

Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 12/5/2020 tại Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thụy Hoàng P và ông Lưu Trí N là hợp pháp.

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/12/2021 có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức nhận thấy:

Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thụy Hoàng P và ông Lưu Trí N là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không thành. Bà Nguyễn Thụy Hoàng P và ông Lưu Trí N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Nguyễn Thụy Hoàng P và ông Lưu Trí N cùng khai không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thụy Hoàng P và ông Lưu Trí N thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 12/5/2020 tại Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 10/01/2022).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thụy Hoàng P và ông Lưu Trí N cùng khai không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng ông Lưu Trí N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0024791 do Chi cục thi hành án thành phố Thủ Đức lập ngày

06/12/2021. Ông Nhân đã nộp đủ lệ phí việc dân sự. Bà P không phải chịu lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Thành phố Thủ Đức;
- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga